

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN V

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày 19-8-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Phạm Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 N 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 7 N 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 N 2018 đối với các bị cáo:

1. *Phạm Q T*, sinh N 1976, tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh N 1941; con bà Nguyễn Thị V, sinh N 1945; có vợ là Phạm Thị B, sinh N 1976 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02-5-2021 đến ngày 10-5-2021, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-5-2021 đến nay.

“Có mặt”.

2. *Ngô Văn C*, sinh N1982, tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C, sinh N 1958 và con bà Phạm Thị C, sinh N 1962; có vợ là Phạm Thị M, sinh N 1984 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02-5-2021 đến ngày 10-5-2021,

được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-5-2021 đến nay.

“Có mặt”.

3. *Phạm Văn K*, sinh N 1968, tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (Đã chết) và con bà Phạm Thị V (Đã chết); có vợ là Phạm Thị X, sinh N 1971 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26-10-2010, bị Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; Ngày 31-7-2012, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 03 tháng 07 ngày tù về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 02-5-2021 đến ngày 10-5-2021, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-5-2021 đến nay.

“Có mặt”.

4. *Đào Xuân Q*, sinh N 1978, tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Sơn N (Đã chết) và con bà Bùi Thị T (Đã chết); có vợ là Trần Thị N, sinh N 1981 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31-7-2013, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; Ngày 07-10-2015, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 02-5-2021 đến ngày 10-5-2021, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-5-2021 đến nay.

“Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt”.

5. *Nguyễn Văn N*, sinh N 1971, tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (Đã chết) và con bà Phạm Thị X, sinh N 1939; Có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31-7-2013, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 02-5-2021 đến ngày 10-5-2021, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-5-2021 đến nay.

“Có mặt”.

6. *Phạm Văn T*, sinh N 1976, tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P (Đã chết) và con bà Phạm Thị Ú (Đã chết); có vợ là Trần Thị T, sinh N 1982 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26-10-2010, bị Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 02-5-2021 đến ngày 10-5-2021,

được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-5-2021 đến nay.

“Có mặt”.

7. *Ngô Văn Q*, sinh N 1962 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Q (Đã chết) và con bà Phạm Thị X, sinh năm 1941; có vợ là Ngô Thị T, sinh năm 1963 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02-5-2021 đến ngày 10-5-2021, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-5-2021 đến nay.

“Có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Ngô Văn M, sinh năm 1956; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01-5-2021, Phạm Q T, Ngô Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Đào Xuân Q, Nguyễn Văn N, Ngô Văn Q và Phạm Văn T đến nhà ông T ở Thôn B, xã T ăn cỗ, giúp việc hậu cần chuẩn bị đám cưới cho con trai ông T. Sau khi ăn xong, trong lúc ngồi uống nước cả 08 người rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng tại tum nhà của ông Ngô Văn M cùng thôn (Cách đám cưới khoảng 100 m). Khoảng 22 giờ cùng ngày, Phạm Q T, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Đào Xuân Q, Nguyễn Văn N, Ngô Văn Q và Phạm Văn T (còn Ngô Văn C có việc về trước) đi đến nhà ông M để đánh bạc. Lúc này, nhà ông M không đóng cửa, ông M đang ngủ trong nhà, 07 người đi bộ theo cầu thang bên ngoài nhà ông M để đi lên tum mái tôn nhà ông M, sử dụng chiếu cói nhà ông M có sẵn trên tum, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã cũ do Phạm Q T mang từ nhà ông T sang để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh liêng. Vừa ngồi xuống chiếu, thấy bài cũ nên Phạm Q T gọi điện cho Ngô Văn C nói khi nào đến chơi thì mua bộ bài mới để chơi. Tất cả những người tham gia đánh bạc cùng thỏa thuận mức đặt cửa mỗi ván “ tiền gà” là 50.000 đồng, mức tố thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng; cách chơi như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia cho mỗi người ba cây, khi có bài trong tay, người chơi có thể tùy ý lựa chọn các hình thức chơi như sau: “Úp bài” nghĩa là chịu thua không chơi ván bài đó nữa; những người chơi tiếp có thể chọn “Theo” nghĩa là người chơi đánh thêm vào số tiền bằng số tiền người trước đánh; “Tố” nghĩa là người chơi đặt thêm tiền cao hơn số tiền người trước đánh,

ai cũng có thể tham gia tổ, theo dõi cho họ có bài nước cao hay thấp. Có bốn hình thức tính điểm, đầu tiên là tính nước trong trường hợp ba cây tú lơ khơ là ba cây bất kỳ trong 52 cây, trong đó cây 10, J, Q, K đều tính là 0 nước, cao nhất là 9 nước, thấp nhất là 0 nước, cộng số 3 cây bài được chia vào với nhau lấy số cuối của tổng số 3 cây bài tính làm nước. Thứ hai là trường hợp ba cây bài có thứ tự liên tiếp nhau cao nhất là KA2, thấp nhất là 123 (gọi là liêng). Thứ ba là ảnh là trường hợp ba cây bài được chia mà các cây bài lần lượt đều là J, Q hoặc K (ví dụ JJQ, JQQ, QQK). Thứ tư là sấp là cả ba cây bài được chia giống nhau, như AAA, 333 to nhất là AAA, thấp nhất là 222. Trong đó cao nhất là sấp, thứ hai là liêng, thứ ba là tranh ảnh, thứ tư là cộng điểm, khi có hai người trở lên có điểm bằng nhau thì tính chất, thứ tự: cơ là to nhất tiếp đến rô, tép, bích. Người thắng là người có số điểm cao nhất hoặc là khi các người chơi khác đã úp hết bài xuống, Người thắng sẽ được tất cả số tiền gà, tiền theo, tiền tổ của ván đó... Khoảng 10 phút sau khi mọi người bắt đầu chơi thì C đi xe mô tô FUTURE Biển kiểm soát 18C1 - 329.01 đến mang theo 02 bộ bài tú lơ khơ mới và ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an xã T bắt quả tang: Phạm Q T, Ngô Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Đào Xuân Q, Nguyễn Văn N, Ngô Văn Q và Phạm Văn T đang đánh liêng ăn tiền, thu giữ vật chứng sau:

- + Thu trên chiếu số tiền 31.537.000đ, 01 bộ tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu cói.

- + Thu của Ngô Văn C: 01 ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng, bên trong có số tiền 650.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30; 01 xe mô tô Honda Future màu xanh BKS 18C1 - 329.01. C khai nhận mang theo số tiền khoảng 1.250.000 đồng để đánh bạc.

- + Thu của Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6. N khai nhận mang theo số tiền khoảng 3.000.000 đồng để đánh bạc.

- + Thu của Phạm Văn K: 01 ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng, bên trong có số tiền 10.600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh. K khai nhận mang theo khoảng 12.000.000 đồng để đánh bạc.

- + Thu của Đào Xuân Q: 01 ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng, bên trong có số tiền 2.560.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S6 màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu BKS 18 - 670U. Q khai nhận mang theo khoảng hơn 3.000.000 đồng để đánh bạc.

+ Thu của Phạm Q T: 01 ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng, bên trong có số tiền 2.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ. T khai nhận mang theo khoảng hơn 7.300.000 đồng để đánh bạc.

+ Thu của Phạm Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme. T khai nhận mang theo khoảng hơn 3.300.000 đồng để đánh bạc.

+ Thu của Phạm Văn T: 01 ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng, bên trong có số tiền 50.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A12 màu xanh. T khai nhận mang theo khoảng hơn 3.000.000 đồng để đánh bạc.

+ Thu của Ngô Văn Q: 01 ví da màu nâu cũ đã qua sử dụng, bên trong có số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen. Q khai nhận mang theo khoảng hơn 1.200.000 đồng để đánh bạc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Phạm Q T, Ngô Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Đào Xuân Q, Nguyễn Văn N, Ngô Văn Q và Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định Phạm Văn T là Q nhận đang công tác tại Trung đoàn 238 - Sư đoàn 363 - Quân chủng phòng không không quân - Bộ quốc phòng. Ngày 07-5-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã bàn giao Phạm Văn T cùng 01 điện thoại di động cho Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 3 để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 36/CT-VKSVB ngày 26-7-2021 của Viện kiểm sát nhận dân huyện V đã truy tố các bị cáo Phạm Q T, Ngô Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Đào Xuân Q, Nguyễn Văn N và Ngô Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo Phạm Q T, Ngô Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Đào Xuân Q, Nguyễn Văn N và Ngô Văn Q đã thành khẩn khai nhận về hành vi đánh liêng ăn tiền của mình tại nhà ông Ngô Văn M như nội dung đã nêu trên; các bị cáo rất ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Q T, Ngô Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Đào Xuân Q, Nguyễn Văn N và Ngô Văn Q về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Q T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 21 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Xuân Q từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Ngô Văn Q từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo K, N, Q, T vì là lao động tự do, thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 48.697.000đ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01-5-2021; lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra; các biên bản điều tra cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 01-5-2021, tại nhà của ông Ngô Văn M ở Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Phạm Q T, Ngô Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Đào Xuân Q, Nguyễn Văn N và Ngô Văn Q đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu và trên người các bị cáo tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 48.697.000 đồng và 01 bộ tứ lơ khơ để đánh bạc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Q T, Ngô Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Đào Xuân Q, Nguyễn Văn N và Ngô Văn Q đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn và là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác như các tội về chiếm đoạt tài sản vv... Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với động cơ sát phạt nhau, tư lợi và mục đích là nhằm tước đoạt tiền của nhau. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm: Trong vụ án này tất cả các bị cáo đều phạm tội với lỗi cố ý, cùng rủ nhau đánh bạc, không có sự phân công vị trí, vai trò do đó đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Q T là người mang theo bộ bài từ đám cưới sang nhà ông Mùi để cả bọn cùng đánh bài, khi thấy bộ bài đã cũ còn gọi điện bảo C mang theo bộ bài mới; trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu do đó vai trò của T là cao nhất. Ngô Văn C nhận được điện thoại của T liền mua bộ bài mới mang sang cho đồng bọn đánh bạc, C cũng trực tiếp tham gia đánh bạc nên C giữ vai trò sau T. Các bị cáo Phạm Văn K, Đào Xuân Q, Nguyễn Văn N, Ngô Văn Q đều trực

tiếp tham gia đánh bạc nhưng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc đối với bị cáo K là nhiều nhất 12.000.000 đồng, các bị cáo T, Q, N mỗi bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng; bị cáo Ngô Văn Q sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là 1.200.000 đồng.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo T, C, Q có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật. Bị cáo T đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc còn các bị cáo K, N, Q đều đã bị xét xử về tội đánh bạc.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó cả 07 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, C, T, Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, C, K, Q, N, T có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo T và C mặc dù các bị cáo lần đầu phạm tội nhưng T và C là người chuẩn bị bộ bài và cùng trực tiếp tham gia đánh bạc do đó cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho T và C được hưởng án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo T và C trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đối với các bị cáo K, T, N và Q căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo K, Q, T và N, tuy nhiên mức hình phạt đối với bị cáo K phải cao hơn. Đối với bị cáo Q áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

Về khẩu trừ thu nhập: Các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Văn T, Nguyễn Văn N và Đào Xuân Q đều là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định do đó Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo K, Q, T và N khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu cói.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 48.697.000đ thu giữ trên chiếu và trong người các bị cáo vì số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc.

[9]. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho Ngô Văn C 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 và 01 xe mô tô Honda Future BKS 18C1-329.01; trả lại cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6; trả lại cho Phạm Văn K 01 ví da màu nâu đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh; trả lại cho Đào Xuân Q 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S6 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 18-670U; trả lại cho Phạm Q T 01 ví dụ màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ; trả lại Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme; trả lại cho Phạm Văn T 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy A12 màu xanh; trả lại Ngô Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen. Xác định đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Ngô Văn M không có nguyện vọng lấy lại chiếu cói do đó không xác định ông M là người có quyền lợi liên quan trong vụ án. Đồng thời, ông M là chủ nhà, đi ngủ, không khóa cửa nhà nên các bị cáo tự ý lên mái tum nhà ông đánh bạc, ông M không biết do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không xem xét xử lý đối với ông M là có căn cứ.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Q T và Ngô Văn C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn K, Đào Xuân Q và Nguyễn Văn N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Văn Q.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Q T, Ngô Văn C, Phạm Văn K, Đào Xuân Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn N và Ngô Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Q T 18 (*mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*ba mươi sáu*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 02-5-2021 đến ngày 10-5-2021).

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 02-5-2021 đến ngày 10-5-2021).

Giao các bị cáo Phạm Q T và Ngô Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 21 (*hai mươi mốt*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02-5-2021 đến ngày 10-5-2021 là 09 ngày, cứ một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 20 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Xử phạt bị cáo Đào Xuân Q 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02-5-2021 đến ngày 10-5-2021 là 09 ngày, cứ một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02-5-2021 đến ngày 10-5-2021 là 09 ngày, cứ một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02-5-2021 đến ngày 10-5-2021 là 09 ngày, cứ một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 03 ngày cải tạo

không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao các bị cáo K, T, N, Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Các bị cáo K, T, N, Q phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo K, T, N và Q.

- Phạt tiền bị cáo Ngô Văn Q 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 48.697.000đ chuyển từ tài khoản tạm giữ của Công an huyện V sang Tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Ủy nhiệm chi số 06 ngày 28-7-2021 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện V, tỉnh Nam Định

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Q T, Ngô Văn C, Phạm Văn K, Phạm Văn T, Đào Xuân Q, Nguyễn Văn N và Ngô Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm